

Số: 59 -KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2017

KẾ HOẠCH

Xây dựng Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012; Căn cứ vào tình hình thực tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (viết tắt là Học viện) xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển;

Là cơ sở quan trọng cho các chính sách, phương hướng hoạt động của Nhà trường, Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban giám đốc; các tổ chức, đoàn thể và hoạt động cũng như toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên, học viên nhà trường.

Tổ chức và triển khai kế hoạch chiến lược của Học viện là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ Học viện lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo.

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với nguồn lực của nhà trường. Nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng; đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành báo chí, tuyên truyền, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác, là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý

VIỆN CHÍNH

luyện Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường có 404 người (Trong biên chế 353 người) trong đó: 01 GS.TS; 33 PGS.TS; 83 TS; 211 ThS; 53 CN.

- Công tác tổ chức quản lý của Ban Giám đốc: Lập được phương hướng nhiệm vụ cụ thể chi tiết khả thi, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, lập được kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn có tính khả thi sát với thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Dám đổi mới, quyết đoán chịu trách nhiệm trước cấp trên và tập thể về kế hoạch, nhiệm vụ được giao phó và thực thi.

- Đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động tâm huyết với nghề, phong cách mô phạm, tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, biết hợp tác và gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng người học: Hằng năm, có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực năng lực, phẩm chất và chất lượng học tập các môn học.

- Về quy mô trường lớp, người học: Hằng năm trường đã tuyển sinh bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đạt 100% theo chỉ tiêu tuyển sinh Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

- Chất lượng giáo dục đào tạo tại Học viện ngày càng được nâng cao.

- Đội ngũ giảng viên (kể cả hợp đồng) khá đầy đủ, có trình độ chuyên môn cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học ngày càng được tăng cường. Các phong trào thi đua; các cuộc vận động được duy trì thường xuyên và đi vào chiều sâu; các đoàn thể hoạt động mạnh và đồng bộ.

- Nhà trường đang tích cực đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học.

Học viện đã được công nhận là một trong những cơ sở giáo dục địa học xây dựng trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia trong hệ thống giáo dục quốc dân

2. Hạn chế

- Đội ngũ nhà trường nhiều năm liền thiếu theo định biên. Hằng năm, thường xuyên có sự biến động đội ngũ nên rất khó khăn trong việc bố trí, phân công chuyên môn đặc biệt là công tác bồi dưỡng đội ngũ.

- Một số sinh viên còn chưa chú trọng học tập, rèn luyện.

- Học viện chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách chính, không có nhiều nguồn thu, vì thế việc đầu tư cho các nhà trường là hết sức khó khăn.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo; cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cán bộ, viên chức và người lao động Nhà trường.

- Sự năng động sáng tạo của Ban Giám đốc và tập thể lãnh đạo; sự lãnh đạo trực tiếp có hiệu quả của Đảng ủy, chi ủy chi bộ; sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ, viên chức và người lao động....

- Đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

- Nhu cầu về việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cao ngày càng tăng.

- Đảng và nhà nước khẳng định giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

- Nhà trường đã và đang thực hiện rất tốt công tác giáo dục đào tạo; nhận được sự đồng thuận cao của người học; các thành phần xã hội ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò của nhà trường, ý thức hơn về trách nhiệm của mình trong việc tham gia phát triển giáo dục và đào tạo.

4. Thách thức

- Các tiêu chí của trường trọng điểm quốc gia và trường đạt chất lượng giáo dục ngày càng yêu cầu cao.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của người học và xã hội trong thời kỳ hội nhập; đảm bảo đạt mục tiêu đổi mới Chương trình giáo dục đào tạo của Học viện.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi mà nhà trường nhiều năm liền luôn thiếu về biên chế.

- Khả năng sáng tạo của cán bộ, viên chức và người lao động.
- Đảm bảo đón đầu sự phát triển của giáo dục trong tương lai.
- Nhu cầu đổi mới mà bắt đầu bằng đổi mới tư duy.
- Công bố chất lượng của và thương hiệu của trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng dạy - học, quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng nghề nghiệp cho người học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động; đội ngũ đảm bảo đạt trình độ chuẩn theo quy định.

- Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới hình thức dạy và học,...

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.
- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Học viện phấn đấu là đại học trọng điểm quốc gia, chuẩn mực và năng động, là nơi đào tạo, bồi dưỡng người học trở thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi người học đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo; luôn tự hào về ngôi trường của mình; để Học viện là: “Trường học hạnh phúc”.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Tính đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Lòng tự trọng | - Tính sáng tạo |
| - Khát vọng vươn lên | - Tính trung thực |

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

Xây dựng Học viện có uy tín về chất lượng giáo dục đào tạo, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Là cơ sở giáo dục đào tạo có chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế đứng trong tốp đầu của trường Đảng và trường đại học trọng điểm quốc gia trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, viên chức và người lao động được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- 100% có trình độ đào tạo trên chuẩn vào cuối năm 2022.

- Giảng viên thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu; làm tốt công tác bồi dưỡng để đảm bảo về đội ngũ đủ về số lượng; đảm bảo về cơ cấu và chất lượng.

2.2. Người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh...)

- Xây dựng phương pháp tự học tập rèn luyện, chủ động, sáng tạo, phát huy tính tích cực của người học; chú trọng rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với sự phát triển của thời đại.

- Duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% người học hoàn thành chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng.

- Chất lượng xếp loại từng môn học và hoạt động giáo dục đào tạo; mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất đảm bảo đạt vững chắc.

2.3. Cơ sở vật chất

- Đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục đại học.

- Tăng cường các trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học; bài trí phòng học sinh động kích thích hứng thú học tập của người học.

- Duy trì môi trường sư phạm “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”, làm cho nhà trường ngày càng đẹp hơn.

2.4. Xây dựng tốt môi trường giáo dục gắn kết giữa Nhà trường - Người học - Xã hội

3. Phương châm hành động

"Chất lượng giáo dục đào tạo là danh dự của Học viện"

VI. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Dự báo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất giai đoạn 2017-2022

- Xác định số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động cần bổ sung theo lộ trình thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Xác định số lượng phòng học; phòng hỗ trợ học tập và phòng hành chính quản trị,...

- Dự kiến đất cần mở rộng theo quy định đến.

2. Chương trình hành động cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục đào tạo

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là nâng cao chất lượng xếp loại từng môn học và hoạt động giáo dục đào tạo; mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho người học.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học.

Đổi mới các hoạt động giáo dục đào tạo, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cơ bản.

Mở các chuyên đề, hội thảo khoa học các cấp về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Học viện; đánh giá người học bằng nhiều hình thức khác nhau; trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động trải nghiệm...

* Người phụ trách: Tập thể lãnh đạo Học viện; Hội đồng khoa học – đào tạo; các tổ trưởng chuyên môn, giảng viên trong nhà trường....

* Thời gian thực hiện: Hằng năm đều phải thực hiện.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Nguồn nhân lực (đội ngũ) đáp ứng với yêu cầu của chương trình Giáo dục đào tạo tại Học viện phải đảm bảo về:

- Số lượng và trình độ, ngạch bậc giảng viên.

- Căn cứ vào dự báo hằng năm để có kế hoạch tham mưu với cấp có thẩm quyền và lựa chọn tuyển dụng vào biên chế, hợp đồng lao động đảm bảo đủ số lượng đội ngũ duy trì, mở mới các ngành, chuyên ngành đào tạo.

Thực hiện tốt các giải pháp sau:

Nhóm giải pháp 1: Phát triển số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục đào tạo.

Để tuyển chọn, bổ sung nhân sự nhằm đảm bảo đủ số lượng cán bộ, viên chức và người lao động như bản kế hoạch dự báo nhu cầu nhân sự đề ra cần thực hiện:

- Tham mưu cho cơ quan quản lý có thẩm quyền bổ sung chỉ tiêu, số lượng và cơ cấu nhân sự còn thiếu; báo cáo thực trạng đội ngũ; lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, công tác tuyển sinh của năm học tiếp theo, đồng thời lập tờ trình gửi Học viện CTQG Hồ Chí Minh về việc xin bổ sung viên chức còn thiếu theo đề án vị trí việc của nhà trường.

- Số lượng nhân sự được cấp trên phân bổ về chưa đảm bảo tỷ lệ và cơ cấu, Ban Giám đốc có kế hoạch tuyển chọn từ các nguồn khác nhau với điều kiện là những người có năng lực chuyên môn tốt để tuyển dụng hoặc ký hợp đồng lao động.

Nhóm giải pháp 2: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể:

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động:

Triển khai, quán triệt sâu rộng các đợt học tập chính trị, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Phát động toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động thường xuyên hưởng ứng Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo" gắn với phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, người học tích cực".

Làm cho cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường nhận thức rõ vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thường xuyên cho cán bộ, viên chức và người lao động sinh hoạt nâng cao tư tưởng chính trị, coi trọng công tác dân chủ đặc biệt khâu đoàn kết trong nội bộ, giáo dục tập thể để thấy rõ vai trò to lớn của đoàn kết (đoàn kết là nguyên nhân của mọi thắng lợi).

Coi trọng công tác thi đua, công tác động viên tuyên truyền, mạnh dạn đặt niềm tin vào cán bộ, viên chức và người lao động để khơi dậy sự năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong đội ngũ. Xây dựng mối đoàn kết gắn bó giữa giảng viên với người học, nêu rõ được trách nhiệm của mỗi bên để cùng phối hợp giáo dục đào tạo.

Đặc biệt coi trọng tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm trong việc tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng với nhiệm vụ mới của giáo dục. Luôn coi trọng kết quả chất lượng giáo dục, lấy người học làm thước đo cuối cùng để đánh giá chất lượng và sự cố gắng của đội ngũ giảng viên.

Trong quá trình bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, phẩm chất đạo đức của người thầy phải được coi trọng. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, người thầy phải xứng đáng là tấm gương sáng cho người học noi theo. Phải xây dựng thói quen làm việc có kỷ cương, nề nếp, lương tâm, trách nhiệm. Thông qua bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho thầy cô giáo có niềm tự hào gắn bó với nghề, với trường để tạo động lực phát triển nhà trường. Hàng năm, Học viện kết hợp với tổ chức công đoàn cho cán bộ, viên chức và người lao động nghiên cứu luật giáo dục, luật viên chức. Xây dựng hòm thư góp ý để kịp thời điều chỉnh các hành vi thiếu chuẩn mực của giảng viên.

Nhà trường kết hợp với tổ chức Đoàn thanh niên xây dựng kỷ cương nề nếp dạy học để tăng thêm lòng yêu trường, mến lớp trong mỗi người thầy.

- Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ đáp ứng chương trình giáo dục đào tạo của Học viện.

+ Khuyến khích, động viên cán bộ, viên chức và người lao động tự học hỏi, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

+ Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên, nhất là các giảng viên trẻ.

Các biện pháp thực hiện:

Tổ chức hội thảo khoa học các cấp về đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm cung cấp cho giảng viên kinh nghiệm trong soạn bài, lên lớp; rút kinh nghiệm trong quản lý và bàn bạc nhằm tìm biện pháp hữu ích trong công tác chủ nhiệm, cố vấn học tập.

Lãnh đạo học viện thường xuyên dự giờ với giảng viên trẻ. Tổ chức các buổi giao lưu hoạt động chuyên môn trong nhà trường, với trường bạn.

Xây dựng tổ chuyên môn thực sự là nơi diễn ra hoạt động chuyên môn sâu rộng, có ý nghĩa thiết thực đối với sự phấn đấu vươn lên của mỗi thành viên trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục giảng dạy.

Lãnh đạo Học viện cần xác định rõ nhiệm vụ, tầm quan trọng của tổ chuyên môn trong nhà trường. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn là xây dựng kế

hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn và xây dựng kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch của nhà trường; đề xuất khen thưởng kỷ luật đối với giảng viên. Nề nếp sinh hoạt của tổ chuyên môn ít nhất là 2 lần/tháng. Nội dung và hình thức sinh hoạt góp phần đảm bảo kỷ cương nề nếp và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá đội ngũ giảng viên, công tác thi đua trong nhà trường.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động của nhà trường.

* Người phụ trách: Đảng ủy, Chi ủy; Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn; lãnh đạo khoa, viện và các đơn vị chức năng; tổ trưởng chuyên môn.

* Thời gian thực hiện: Hằng năm, đều phải thực hiện.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Nghiên cứu kỹ các tài liệu, văn bản của cấp trên quy định về chuẩn cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Báo cáo thực trạng và xây dựng kế hoạch dự báo gửi về các cấp có thẩm quyền để xin chủ trương theo quy trình.

Tích cực tham mưu với cấp ủy đảng, cơ quan chủ quản (trúng, đúng, phù hợp), làm tốt công tác tuyên truyền, huy động mọi nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường và tăng cường trang thiết bị dạy học đáp ứng với nhu cầu dạy học.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch huy động cộng đồng tham gia xây dựng trường lớp.

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

* Người phụ trách: Ban Giám đốc, Ban Kế hoạch – Tài chính, kế toán...

* Thời gian thực hiện: Có kế hoạch tham mưu từng năm, từng giai đoạn với từng hạng mục cho phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Duy trì và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện quản lý và giảng dạy. Khai thác nguồn lợi kiến thức và các tiện ích và tài nguyên của mạng Internet hiệu quả.

Duy trì và phát huy hơn nữa tác dụng Công thông tin điện tử của của Học viện.

* Người phụ trách: Ban Giám đốc, tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng..

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động; huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước

+ Ngoài ngân sách từ xã hội

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Nguồn lực trí lực:

+ Tăng cường phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Biết lắng nghe và chia sẻ sự đóng góp của cộng đồng với nhà trường.

* Người phụ trách: Ban Giám đốc, Ban chấp hành Công đoàn,...

* Thời gian thực hiện: Thực hiện liên tục hằng năm.

6. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Học viện bằng cách tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân địa phương những thành tích mà nhà trường đã đạt được; thông qua các cuộc họp đối thoại với người học; các diễn đàn mà nhà trường có tham gia. Vấn đề có liên quan đến giáo dục (để xã hội ghi nhận và tín nhiệm thì minh chứng rõ nhất và thuyết phục nhất là chất lượng giáo dục).

Tiếp tục xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, viên chức, người lao động và người học.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

Yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường đều nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những tin tức tích cực nhất nhằm xây dựng thương hiệu cho nhà trường trong nhân dân, trên trang Cổng thông tin điện tử của Học viện.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học viên, sinh viên trong toàn Học viện. Dựa vào kết quả niềm yết công khai điều chỉnh, bổ sung.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- *Giai đoạn 1: Từ năm 2017-2022:*

+ Phân đấu đảm bảo các điều kiện để được công nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục đào tạo chu kỳ 1, các đơn vị đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo. Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

+ Nâng cấp khuôn viên, sân chơi, bãi tập, ký túc xá... đảm bảo sạch, đẹp, an toàn.

+ Trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát trong khuôn viên trường.

+ Xây dựng nhà thực hành đa năng, xây mới ký túc xá sinh viên...

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, các cuộc giao lưu.

+ Phân đấu thực hiện đạt hiệu quả tốt trong các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp và ngành phát động.

+ Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng và điều động cho nhà trường đảm bảo đủ cán bộ, viên chức và người lao động theo từng năm học, cụ thể:

- *Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2027:*

+ Phân đấu đảm bảo các điều kiện để được công nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục đào tạo chu kỳ 2, 100% các đơn vị đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo. Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

+ Nâng cấp khuôn viên, sân chơi, bãi tập, ký túc xá... đảm bảo sạch, đẹp, an toàn.

+ Trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát trong khuôn viên trường.

+ Xây dựng nhà thực hành đa năng, xây mới ký túc xá sinh viên...

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, các cuộc giao lưu.

+ Phân đấu thực hiện đạt hiệu quả tốt trong các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp và ngành phát động.

+ Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng và điều động cho nhà trường đảm bảo đủ cán bộ, viên chức và người lao động theo từng năm học, cụ thể:

- *Giai đoạn 3: Kết thúc giai đoạn thực hiện chiến lược*

Tiếp tục tham mưu với các cấp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại cho nhà trường đáp ứng với quy mô trường lớp, người học và đáp ứng với sự đổi mới chương trình giáo dục đào tạo giai đoạn tiếp theo; hoàn thành, đánh giá tổng kết việc thực hiện chiến lược giai đoạn 2022-2027.

4. Trách nhiệm thực hiện

- *Đối với Giám đốc*

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, viên chức, người lao động, người học trong nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn.

- *Đối với Phó Giám đốc*

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Giám đốc tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- *Đối với các khoa, viện, đơn vị chức năng*

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- *Đối với cán bộ, viên chức, người lao động, người học*

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực

hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường, xây dựng cho mình một địa chỉ giáo dục tin cậy của địa phương.


3. Trong quá trình phát triển, có nhiều sự thay đổi do các yếu tố khách quan, chủ quan vì thế kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung, nhưng bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách thực thi và bền vững.

Đề nghị lãnh đạo các đơn vị phổ biến kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, người học trong nhà trường biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- HVCTQGHCM (để b/c),
- BGĐHV,
- Hội đồng Trường,
- Các đơn vị trực thuộc,
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trương Ngọc Nam